TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 15 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2024/TLST-VDS ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị T1 - Sinh năm: 1994

2. Anh Nguyễn Hữu T2 - Sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Hữu T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/6/2015.

Quá trình chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, không ai quan tâm đến ai. Ngày 02/01/2024 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nay chị T1 và anh T2 không thay đổi ý kiến và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh T2 và chị T1 thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu Anh Đ, sinh ngày 05/02/2016 và cháu Nguyễn Hữu Anh N, sinh ngày 29/10/2022.

anh T2 và chị T1 thống nhất thỏa thuận giao cháu Anh Đ cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Anh N cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận thống nhất anh T2 và chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Hữu T2 nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Hữu T2.

- Về con chung: chị T1 và anh T2 thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu Anh Đ, sinh ngày 05/02/2016 và cháu Nguyễn Hữu Anh N, sinh ngày 29/10/2022. Giao cháu Nguyễn Hữu Anh Đ cho anh Nguyễn Hữu T2 trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hữu Anh N cho chị Lê Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Hữu T2 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

anh T2 và chị T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị T1 và anh Nguyễn Hữu T2 không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Nguyễn Hữu T2 chịu 300.000đồng tiền lệ phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Trả lại số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0002787 ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá cho chị Lê Thị T1.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THA DS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã D (ghi sổ hộ tịch);

THẨM PHÁN

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Ngọc Tuấn